

CÁC BỘ

BỘ THƯƠNG MẠI

BỘ THƯƠNG MẠI

Số: 0499/2005/QĐ-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2005

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại,

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 0104/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế xây dựng và quản lý chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 44/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt các Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia 2005;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2005 và cơ quan chủ trì thực hiện theo Danh mục và điều kiện ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cho phép thực hiện tiếp những đề án dài hạn đã được phê duyệt trong những năm trước theo Danh mục và điều kiện ban hành tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Cho phép chuyển những đề án

xúc tiến thương mại trọng điểm năm 2004 sang thực hiện trong năm 2005 theo Danh mục và điều kiện ban hành tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo hiệu quả và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đề án được duyệt và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Thủ trưởng cơ quan chủ trì chương trình và Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại thuộc Bộ Thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Thủ trưởng

Lương Văn Tự

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005
(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
1.1	Tham gia hội chợ thủy sản quốc tế Boston, Mỹ	09 - 18/3/2005	Mỹ	3.613,00	1.969,00	1.644,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.2	Tham gia hội chợ thủy sản Châu Âu 2005	22/4 - 01/5/2005	Bỉ	4.328,00	2.301,00	2.027,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.3	Tham gia hội chợ Polfish 2005, Ba Lan	05 - 12/6/2005	Ba Lan	1.713,00	954,00	759,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.4	Tham gia hội chợ công nghệ thủy sản Nhật Bản	14 - 25/7/2005	Nhật Bản	1.657,00	882,00	775,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.5	Tham gia hội chợ thủy sản Trung Quốc	27/10 - 02/11/2005	Trung Quốc	1.542,00	856,00	686,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.6	Khảo sát thị trường Canada kết hợp hội chợ World wide Food Export, Mỹ	03 - 11/10/2005	Mỹ, Canada	4.591,00	2.504,00	2.087,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
1.7	Khảo sát thị trường Tây Nam Châu Phi	8/2005	Angola, Namibia, Nam Phi	1.980,00	1.072,00	908,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.8	Khảo sát thị trường Malaysia, kết hợp hội chợ Singapore	12/2005	Malaysia, Singapore	1.819,00	973,00	846,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
1.9	Tham gia hội chợ triển lãm quốc tế thủy sản Việt Nam 2005	6/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	4.740,00	2.370,00	2.370,00	
1.10	Các tuần lễ ẩm thực Việt Nam tại SNG	Quý IV/2005	Ucraina, Belarus, Nga	17.829,00	9.529,00	8.300,00	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 04 người của Hiệp hội thủy sản, cà phê, chè đi tổ chức đoàn. Phải gửi chương trình hoạt động cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
1.11	Thông tin tuyên truyền, quảng bá xuất khẩu thủy sản.	2005		1.049,50	524,75	524,75	Chỉ hỗ trợ thực hiện trong năm đầu tiên cho tạp chí Vietfish International. Duyệt mua 16/22 tạp chí và thông tin điện tử.

(Danh mục 1)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Lương thực Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
2.1	Thông tin Thương mại	2005		73,60	36,80	36,80	Không duyệt mua Công báo và chi phí truy cập Internet.
2.2	Đào tạo nghiệp vụ tập huấn luật lệ mua bán hàng nông sản quốc tế và tranh chấp theo mẫu hợp đồng Gaffta	Quý II, III/2005		240,00	120,00	120,00	Phải gửi chương trình đào tạo cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
2.3	Khảo sát thị trường Trung Quốc	Quý II, III/2005	Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây	219,20	109,60	109,60	Phải gửi chương trình làm việc chi tiết cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
2.4	Khảo sát thị trường Dubai.	Quý II, III/2005	Dubai	296,32	148,16	148,16	

(Danh mục 2)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Lương thực miền Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
3.1	Tham gia hội chợ tại Dubai	20 - 24/02/2005	Dubai	267,52	133,76	133,76	
3.2	Tham gia hội chợ tại Bắc Kinh, Trung Quốc	26 - 30/6/2005	Bắc Kinh	298,40	149,20	149,20	
3.3	Khảo sát thị trường Libi, Châu Phi	10 - 19/4/2005	Libi	318,72	159,36	159,36	Phải gửi chương trình làm việc cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
3.4	Khảo sát thị trường Malaysia	10 - 14/8/2005	Malaysia	175,36	87,68	87,68	Phải gửi chương trình làm việc cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
3.5	Khảo sát thị trường Nga.	09 - 18/10/2005	Nga	376,00	188,00	188,00	Phải gửi chương trình làm việc cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.

(Danh mục 3)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội Chè Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
4.1	Tham gia hội chợ chè và cà phê Châu Á kết hợp tổ chức trình diễn văn hóa trà tại Hamburg - Đức	09 - 18/9/2005	Hamburg - Đức	2.308,16	1.154,08	1.154,08	Phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về các hạng mục chi.
4.2	Hội chợ các sản phẩm chè xuất khẩu kết hợp tuần lễ văn hóa trà tại Việt Nam	Quý IV/2005	Hà Nội	1.608,62	804,31	804,31	Phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về các hạng mục chi.
4.3	Quảng bá thương hiệu và văn hóa trà Việt Nam tại nước ngoài	Quý III, IV/2005	Nga, Belarus, Anh, Hoa Kỳ	9.805,86	4.902,93	4.902,93	Chương trình tại Belarus, Nga đề nghị kết hợp với Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản. Hỗ trợ 50% chi phí.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
4.4	Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin ngành chè.	2005	Hà Nội	6.178,08	3.089,04	3.089,04	Đối với hoạt động thu thập thông tin tại 03 nước Đài Loan, Ba Lan, Ấn Độ, phải có chương trình chi tiết báo cáo Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.

(Danh mục 4)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
5.1	Xây dựng mạng lưới thông tin xuất khẩu cà phê	2005	Hà Nội	364,00	182,00	182,00	Phải gửi nội dung chi tiết chương trình cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
5.2	Khảo sát, nghiên cứu, ứng dụng giao dịch ở thị trường kỳ hạn cà phê	Quý II, III/2005	London, New York	1.279,04	686,64	592,40	Phải gửi chương trình chi tiết cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
5.3	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ xuất nhập khẩu cà phê	Quý II, III/2005	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	89,43	44,72	44,72	Phải có nội dung chương trình đào tạo gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
5.4	Tham gia hội chợ thực phẩm quốc tế POLAGRA-FOOD, Ba Lan, kết hợp khảo	18 - 30/9/2005	Ba Lan, Hungary	819,04	439,52	379,52	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
5.5	sát thị trường Hungary Tham gia Hội chợ và khảo sát thị trường Trung Quốc	Quý II, III/2005	Quảng Đông/ Quảng Tây/Vân Nam	348,16	184,56	163,60	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội. Phải có chương trình chi tiết gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
5.6	Tham gia hội chợ thực phẩm ở Đài Loan kết hợp tìm hiểu thị trường cà phê Đài Loan.	Quý III, IV/2005	Đài Loan	426,24	226,64	199,60	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội. Phải có chương trình chi tiết gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.

(Danh mục 5)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Cà phê Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
6.1	Tham gia Hội chợ quốc tế về thực phẩm, đồ uống tại Nga (International Exhibitions for Food Products, Drinks and Ingredients)	25 - 29/4/2005	Mát-xcơ-va	2.137,43	1.068,72	1.068,72
6.2	Tham gia Hội chợ ANUGA 2005 ở CHLB Đức.	08 - 12/10/2005	Co-log-ne	2.503,61	1.251,80	1.251,80

(Danh mục 6)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Cao su Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
7.1	Khảo sát thị trường phía Bắc Trung Quốc	9/2005	Trung Quốc	208,74	104,37	104,37	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
7.2	Khảo sát thị trường phía Tây Nam Trung Quốc	6/2005	Trung Quốc	208,74	104,37	104,37	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
7.3	Khảo sát thị trường phía Đông Hoa Kỳ	10/2005	Mỹ	598,50	299,25	299,25	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
7.4	Khảo sát thị trường Nam Mỹ (Braxin và Achen-tina)	10/2005	Braxin, Achen-tina	390,50	195,25	195,25	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
7.5	Khảo sát thị trường CHLB Đức	6/2005	CHLB Đức	383,78	191,89	191,89	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
7.6	Xúc tiến thương mại thông qua chương trình đào tạo trong nước.	6/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	276,67	138,34	138,34	Đề nghị xây dựng chương trình, nội dung đào tạo cụ thể gửi Bộ Thương mại xem xét trước khi thực hiện.

(Danh mục 7)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Trái cây Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
8.1	Khảo sát thị trường Hồng Kông	9, 10/2005	Hong Kong	206,40	103,20	103,20	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
8.2	Khảo sát thị trường Singapore	4, 5/2005	Singapore	168,00	84,00	84,00	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
8.3	Khảo sát thị trường Đài Loan	7, 8/2005	Đài Loan	247,68	123,84	123,84	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.
8.4	Khảo sát thị trường Tây Nam Trung Quốc.	6/2005	Côn Minh	158,40	79,20	79,20	Phải gửi chương trình khảo sát cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện.

(Danh mục 8)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty rau quả, nông sản**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
9.1	Tham gia hội chợ triển lãm thực phẩm quốc tế FHC 2005 Bắc Kinh, Trung Quốc	28 - 30/6/2005	Bắc Kinh, Trung Quốc	917,36	499,04	418,32	Hỗ trợ 100% kinh phí cho gian hàng chung của ngành.
9.2	Tham gia Hội chợ thực phẩm ANUGA 2005, Cologne - Đức	08 - 12/10/2005	Cologne	1.072,13	584,77	487,35	Hỗ trợ 100% kinh phí cho gian hàng chung của ngành.
9.3	Tham gia hội chợ triển lãm công nghiệp thực phẩm 2005 - Khabarovsk, Viễn Đông	27 - 30/10/2005	Viễn Đông	616,14	345,63	270,51	Hỗ trợ 100% kinh phí cho gian hàng chung của ngành.
9.4	Hội chợ triển lãm thực phẩm và đồ uống Miami 2005, Mỹ	02 - 03/12/2005	Miami	800,27	431,63	368,63	Hỗ trợ 100% kinh phí cho gian hàng chung của ngành.

09636017

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
9.5	Khảo sát thị trường Trung Quốc - vùng Đông Bắc	6/2005	Đại Liên, Hắc Long Giang, Cát Nhĩ Tân	376,49	188,24	188,24	
9.6	Khảo sát thị trường Mát-xcova, Nga	8/2005	Mát-xcova	497,11	248,56	248,56	
9.7	Khảo sát thị trường Toronto - Canada	9/2005	Toronto	592,87	296,44	296,44	
9.8	Xây dựng Website ngành rau quả.	2005	Hà Nội	1.189,60	594,80	594,80	Hỗ trợ 50% kinh phí cho đề án này.

(Danh mục 9)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005
(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Dệt may Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
10.1	Hội chợ xuất khẩu chuyên ngành dệt may và da giày	03 - 12/4/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	2.190,00	1.095,00	1.095,00
10.2	Đào tạo nâng cao năng lực tiếp thị, đàm phán cho 120 chuyên viên ngành dệt may Việt Nam.	Quý II, III/2005		620,20	310,10	310,10

(Danh mục 10)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Dệt may Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
11.1	Tham gia hội chợ thời trang "CPD Woman & Man", Dusseldorf, Đức	4 - 06/02/2005	Dusseldorf, Đức	1.522,24	761,12	761,12	
11.2	Tham gia Hội chợ Magic Show, Las Vegas - Mỹ	25 - 28/8/2005	Las Vegas - Mỹ	1.305,92	652,96	652,96	
11.3	Tham gia hội chợ Intl' Textile & Fooware Trade Exhibition tại Cape Town	4 - 06/11/2005	Cape Town	833,60	416,80	416,80	
11.4	Tổ chức Hội chợ thời trang tại thành phố Hồ Chí Minh	7/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	2.600,00	1.300,00	1.300,00	Phải có chương trình chi tiết gửi Bộ Thương mại trước khi thực hiện.

09636017

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
11.5	Đào tạo kỹ năng xúc tiến thương mại và marketing	Quý II, III/2005	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	179,20	89,60	89,60	Phải gửi nội dung chương trình đào tạo cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Phải đảm bảo số lượng học viên/lớp theo đúng quy định.
11.6	Mua thông tin nước ngoài.	2005		10,27	5,14	5,14	Phải có chương trình kế hoạch mua tin gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.

(Danh mục 11)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Da giày Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
12.1	Xuất bản và mua tạp chí quốc tế chuyên ngành	2005	Hà Nội	758,40	379,20	379,20	
12.2	Quảng bá sản phẩm	2005		954,20	477,10	477,10	Không duyệt quảng bá trên Shoemaking, Foodware News, Obiettivo, GDS Publication và Quảng cáo trên trang chủ ShoeInfonet.
12.3	Đào tạo hoàn thiện năng lực thiết kế và phát triển sản phẩm giày dép theo phương pháp Châu Âu	04 - 28/7/2005	Milano - Italia	564,48	282,24	282,24	
12.4	Đào tạo hoàn thiện năng lực marketing quốc tế	02 - 30/6/2005	Kingston, Anh	708,48	354,24	354,24	

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
	và phát triển sản phẩm giấy dếp						
12.5	Đào tạo nâng cao năng lực kinh doanh XNK và phát triển sản phẩm giấy dếp	2/2005	Hà Nội, Bình Dương	1.053,68	526,84	526,84	
12.6	Đào tạo nâng cao năng lực thiết kế và phát triển sản phẩm để đẩy mạnh khả năng xuất khẩu	6 - 7/2005	Hà Nội, Bình Dương	651,20	325,60	325,60	
12.7	Đào tạo giám đốc điều hành doanh nghiệp trong công tác xây dựng chiến lược xuất khẩu	8/2005	Hà Nội, Bình Dương	425,85	212,93	212,93	
12.8	Đào tạo hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu	6 - 9/2005	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	305,92	152,96	152,96	

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
12.9	Đào tạo về những yêu cầu trong sử dụng hóa chất độc hại, các tiêu chuẩn quốc tế và các rào cản phi thương mại.	11/2005	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	329,38	164,69	164,69	
12.10	Tham gia hội chợ quốc tế Dusseldorf - Đức (GDS 97), kết hợp khảo sát thị trường giày da Italia	17 - 20/3/2005	Đức, Italia	1.793,07	1.065,46	727,62	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội và gian hàng chung của ngành.
12.11	Tham gia triển lãm quốc tế Da giày tại thành phố Hồ Chí Minh	28 - 30/6/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	570,98	313,38	257,60	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội và gian hàng chung của ngành.
12.12	Tham gia hội chợ giày quốc tế Dusseldorf - Đức (GDS 100) kết hợp khảo sát thị trường Tây Ban Nha	16 - 19/9/2005	Đức, Tây Ban Nha	1.793,07	1.065,46	727,62	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội và gian hàng chung của ngành.
12.13	Tham gia hội chợ World Shoes	04 - 07/8/2005	Mỹ, Mehicô	1.743,94	1.011,78	732,16	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
	Association Show tại Las Vegas kết hợp khảo sát thị trường Mehicô						hội và gian hàng chung của ngành.
12.14	Tham gia triển lãm da giầy tại Đông Quan, kết hợp khảo sát thị trường nguyên phụ liệu Trung Quốc	28 - 30/4/2005	Đông Quan-Trung Quốc	495,50	353,26	142,24	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
12.15	Khảo sát thị trường da giầy Nhật Bản	7/2005	Tokyo, Osaka	482,94	264,06	218,88	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
12.16	Khảo sát thị trường Braxin	11/2005	Braxin	572,22	307,74	264,48	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
12.17	Khảo sát thị trường nguyên phụ liệu sản xuất giầy Trung Quốc.	01 - 04/9/2005	Thượng Hải	303,50	161,26	142,24	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.

(Danh mục 12)

09636017

LawSoft - Tel: +84-6-3845 6684 - www.ThuVienPhapLuat.com

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
13.1	Đào tạo về quản trị marketing và kỹ năng mở rộng thị trường		Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quy Nhơn	267,65	133,83	133,83
13.2	Tham gia Hội chợ các sản phẩm gỗ, lâm sản, thiết bị sản xuất gỗ tại LIGNA-HANNOVER 2005, kết hợp khảo sát thị trường CHLB Đức	01 - 13/5/2005	Hannover, Đức	1.673,07	836,54	836,54
13.3	Khảo sát thị trường mua gỗ tại Tanzania và Mozambica	7/2005	Tanzania, Mozambica	1.395,68	697,84	697,84
13.4	Khảo sát thị trường tiêu thụ sản phẩm tại Hoa Kỳ	9/2005	Hoa Kỳ	1.384,42	692,21	692,21
13.5	Xây dựng catalogue giới thiệu doanh nghiệp chế biến gỗ Việt Nam.	2005		295,94	147,97	147,97

(Danh mục 13)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
14.1	Tổ chức Triển lãm quốc tế "Điện tử - Viễn thông - CNTT 2005" (eCIT' 2005)	10/2005	Hà Nội/ thành phố Hồ Chí Minh	2.106,00	1.053,00	1.053,00	
14.2	Tham gia triển lãm Thiết bị điện tử công nghiệp tại Thượng Hải - Trung Quốc, kết hợp khảo sát thị trường Trung Quốc	4/2005	Thượng Hải, Bắc Kinh, Thẩm Quyển	942,40	508,90	433,50	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
14.3	Khảo sát thị trường Nhật Bản, kết hợp tham quan Triển lãm quốc tế về linh kiện điện tử	7/2005	Tokyo	870,74	457,14	413,60	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
14.4	Tham gia triển lãm "International Electronics Industry	27 - 29/9/2005	Pháp	808,73	431,32	377,41	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
	Show", kết hợp khảo sát thị trường Pháp						
14.5	Khảo sát thị trường Hồng Kông, kết hợp tham quan hội chợ hàng điện tử tại Hồng Kông	8/2005	Hồng Kông	747,18	403,50	343,68	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội.
14.6	Khảo sát thị trường Hàn Quốc, kết hợp tham quan triển lãm công nghiệp chế tạo và linh kiện điện tử.	15 - 19/10/2005	Hàn Quốc	658,03	345,46	312,56	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.

(Danh mục 14)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hội Tin học Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
15.1	Tham gia COMPUTER WORLD EXPO '05	7/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	738,52	369,26	369,26	Hỗ trợ chi phí cho 02 cán bộ của Hội
15.2	Tuần lễ Tin học Việt Nam 2005	10 - 11/2005	Hà Nội	936,60	468,30	468,30	Hỗ trợ chi phí cho 02 cán bộ của Hội
15.3	Khảo sát thị trường xuất khẩu Công nghệ thông tin vào Hàn Quốc tại Triển lãm IT Korea	Quý II/2005	Busan, Seoul	422,11	211,06	211,06	
15.4	Khảo sát thị trường xuất khẩu Công nghệ thông tin tại Singapore, Malaysia, Thái Lan và trưng bày sản phẩm tại triển lãm quảng bá hình	Quý II/2005	Thái Lan, Malaysia, Singapore	746,22	373,11	373,11	

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
	ảnh doanh nghiệp Asean và nâng cao năng lực cạnh tranh và sử dụng nhân lực CNTT tại Singapore						
15.5	Khảo sát thị trường CNTT và thị trường gia công phần mềm xuất khẩu tại Hoa Kỳ và Canada.	Quý IV/2005	Canada, Hoa Kỳ	792,42	396,21	396,21	

(Danh mục 15)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
16.1	Tham dự hội chợ, kết hợp khảo sát thị trường, làm việc với các đối tác tại Nhật Bản	23/01 - 30/01/2005	Tokyo	1.226,61	613,31	613,31	
16.2	Tham dự hội chợ, kết hợp khảo sát thị trường, làm việc với các đối tác tại Mỹ	16 - 25/10/2005	New York	1.699,74	849,87	849,87	
16.3	Tham dự hội chợ tại Anh, kết hợp khảo sát thị trường, làm việc với các đối tác tại Anh, Đức.	26/6 - 05/7/2005	London, Dublin, Berlin, Hamburg	1.696,83	848,41	848,41	Phải gửi nội dung làm việc cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi thực hiện chương trình.

(Danh mục 16)

09636017

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hội khoa học công nghệ tự động Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
17.1	Xây dựng cổng thông tin thương mại điện tử phục vụ xuất khẩu và xuất khẩu tại chỗ sản phẩm tự động hóa.	2005		960,00	672,00	288,00

(Danh mục 17)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội nhựa Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
18.1	Tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế Aseanplas, Singapore và khảo sát thị trường Singapore	25/4 - 05/5/2005	Singapore	2.757,80	1.464,93	1.292,87	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội và 50% chi phí cho gian hàng của Hiệp hội. Phải gửi chương trình khảo sát cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
18.2	Tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế Interpack 2005 tại Đức và khảo sát thị trường Pháp và Tây Ban Nha	19/4 - 08/5/2005	Đức, Pháp, Tây Ban Nha	4.018,44	2.027,10	1.991,34	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội và 50% chi phí cho gian hàng của Hiệp hội. Phải gửi chương trình khảo sát cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
18.3	Tổ chức Hội chợ - Triển lãm quốc tế ngành Nhựa tại Việt Nam	01/8 - 05/8/2005	Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	2.447,03	1.223,51	1.223,51	
18.4	Khảo sát thị trường Ba Lan	19/5 - 26/5/2005	Ba Lan	865,27	485,59	379,68	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội. Phải gửi chương trình khảo sát cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
18.5	Khảo sát thị trường nhựa Trung Quốc	20/6 - 27/6/2005	Trung Quốc	827,15	464,77	362,38	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội. Phải gửi chương trình khảo sát cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
18.6	Khảo sát thị trường Nhật Bản thông qua Triển lãm Quốc tế	23/9 - 30/9/2005	Nhật Bản	1.154,09	635,88	518,21	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hiệp hội. Phải gửi chương trình

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
	"IPF 2005" tại Chiba						khảo sát cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện.
18.7	Xây dựng trang "Thông tin Xuất nhập khẩu ngành Nhựa"	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	878,85	439,43	439,43	
18.8	Mua Tạp chí Quốc tế chuyên ngành	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	31,50	15,75	15,75	
18.9	Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng xuất khẩu cho doanh nghiệp.	6 & 10/2005	Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội	202,42	101,21	101,21	

(Danh mục 18)

09636017

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dệt

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
19.1	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp	8 - 10/2005	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	351,30	175,65	175,65	Duyệt loại hình đào tạo do giảng viên trong nước thực hiện. Phải có chương trình khóa đào tạo gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
19.2	Tham gia triển lãm Moscow, CHLB Nga	Quý II/ IV/2005	Moscow	870,21	435,10	435,10	Phải có nội dung chương trình gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
19.3	Tham gia triển lãm Myanmar	Quý II/ IV/2005	Yangon - Myanmar	447,50	223,75	223,75	Phải có nội dung chương trình gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
19.4	Tham gia triển lãm tại Vientiane - Lào	Quý II/IV/2005	Vientiane	311,23	155,62	155,62	Phải có nội dung chương trình gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
19.5	Tham gia triển lãm tại Phnom-penh - Campuchia	Quý II/IV/2005	Phnom-penh	311,23	155,62	155,62	Phải có nội dung chương trình gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
19.6	Khảo sát thị trường Trung Quốc	Quý I/2005	Bắc Kinh, Thượng Hải	359,74	179,87	179,87	Phải có nội dung chương trình gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.
19.7	Khảo sát thị trường 1 số nước SNG (Kết hợp với việc tham dự triển lãm).	Quý II/2005	Nga, Belarus, Ucraina	280,00	140,00	140,00	Phải có nội dung chương trình gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hiệp hội.

(Danh mục 19)

Phụ lục 1

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội xe đạp - xe máy Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
20.1	Tham gia hội chợ triển lãm tại Yangon, Myanmar	10/2005	Myanmar	740,44	370,22	370,22	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 người của Hiệp hội.
20.2	Tham gia hội chợ triển lãm tại Trung và Nam Phi	7/2005	Trung và Nam Phi	783,50	391,75	391,75	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 người của Hiệp hội.
20.3	Tham gia hội chợ triển lãm tại Moscow.	4 - 5/2005	Moscow	740,44	370,22	370,22	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 người của Hiệp hội.

(Danh mục 20)

Phụ lục 1

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
21.1	Khảo sát thị trường Đông Âu	7/2005	Ba Lan, Czech, Hungary	778,24	389,12	389,12	
21.2	Tham gia triển lãm thuốc lá thế giới tại Trung Đông	06 - 07/9/2005	Dubai	448,64	224,32	224,32	
21.3	Tham gia triển lãm Thương mại quốc tế Saitex, Nam Phi	02 - 12/10/2005	Nam Phi	392,64	196,32	196,32	
21.4	Tuyên truyền xuất khẩu	2005		205,44	102,72	102,72	
21.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu (mua thông tin của các tổ chức quốc tế chuyên ngành thuốc lá).	2005		120,00	60,00	60,00	Không duyệt nội dung xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp do đã có website với nội dung tương tự.

(Danh mục 21)

Phụ lục 1**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005***(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM**ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).***Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Muối Việt Nam***Đơn vị: triệu đồng*

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
22.1	Khảo sát, tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại Nhật Bản	Quý II/2005	Nhật Bản	390,18	195,09	195,09
22.2	Khảo sát, tìm kiếm thị trường xuất khẩu tại Đài Loan.	Quý II/2005	Đài Loan	187,04	93,52	93,52

(Danh mục 22)

Phụ lục 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005
(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
23.1	Xây dựng thông tin Thương mại tuyên truyền xuất khẩu thông qua ấn phẩm cơ sở dữ liệu HTX Việt Nam	2005		3.010,88	1.505,44	1.505,44	
23.2	Khảo sát thị trường và nghiên cứu mô hình hợp tác xã Thương mại dịch vụ Pháp, tham quan kết hợp làm việc tại Hội chợ Thương mại quốc tế tại Paris	Quý IV/2005	Pháp	1.121,98	606,32	515,66	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Liên minh Hợp tác xã.
23.3	Khảo sát thị trường và nghiên cứu mô hình hợp tác xã cung tiêu Trung Quốc, tham quan kết hợp làm việc tại Hội chợ Thương mại quốc tế Thượng Hải	Quý III/2005	Thượng Hải và vùng lân cận	779,78	430,57	349,20	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Liên minh Hợp tác xã.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
23.4	Khảo sát thị trường và nghiên cứu mô hình hợp tác xã đa chức năng Hàn Quốc, tham quan kết hợp làm việc tại Hội chợ Thương mại quốc tế Seoul	Quý IV/2005	Hàn Quốc	925,48	499,29	426,19	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Liên minh Hợp tác xã.
23.5	Tham gia "Hội chợ quà tặng và trang trí Châu Âu - Europacado" tổ chức tại Bruxelles, Bỉ và kết hợp khảo sát thị trường Đức	24/8 - 03/9/2005	Bỉ, Đức	2.802,19	1.443,43	1.358,76	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Liên minh Hợp tác xã.
23.6	Tham gia "Hội chợ quốc tế Osaka về quà tặng" và kết hợp khảo sát thị trường tại Nhật Bản	25/9 - 4/10/2005	Osaka - Nhật Bản	2.761,71	1.417,24	1.344,47	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Liên minh Hợp tác xã.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
23.7	Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xuất nhập khẩu của các hợp tác xã và doanh nghiệp thành viên vùng Đồng bằng sông Hồng	Quý II/2005	Hà Nội	299,66	149,83	149,83	
23.8	Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xuất nhập khẩu của các hợp tác xã và doanh nghiệp thành viên khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.	Quý II/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	316,41	156,65	159,76	

(Danh mục 23)

Phụ lục 1

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
24.1	Hội chợ Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế	15 - 21/8/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	6.317,50	3.158,75	3.158,75	
24.2	Tổ chức hội chợ triển lãm hàng Việt Nam và khảo sát thị trường tại nước CHDC ND Lào	05 - 10/8/2005	Lào	2.283,07	1.147,86	1.135,22	
24.3	Tham gia Hội chợ mùa thu Birmingham - Anh, kết hợp khảo sát thị trường Anh, Pháp, Đan Mạch	4 - 16/9/2005	Anh, Pháp, Đan Mạch	1.651,06	990,63	660,42	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ của Hội. Phải có chương trình khảo sát thị trường chi tiết gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Không duyệt mục chi phí thuê luật sư tư vấn xuất khẩu.

09636017

24.4	Tham gia hội chợ Rand Show - Africa's largest Exhibition tại Nam Phi, kết hợp khảo sát thị trường Nam Phi	19 - 30/4/2005	Nam Phi	1.160,37	696,22	464,15	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hội và 01 cán bộ của cơ quan quản lý. Không duyệt hoạt động khảo sát thị trường Thái Lan và chi phí thuê luật sư tư vấn xuất khẩu.
24.5	Tham gia Hội chợ triển lãm hàng tiêu dùng tại Nhật Bản, kết hợp khảo sát thị trường Hàn Quốc	21 - 30/6/2005	Tokyo - Nhật Bản, Seoul và Gyeongju - Hàn Quốc	1.090,50	654,30	436,20	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hội và 01 cán bộ của cơ quan quản lý. Không duyệt thuê luật sư tư vấn xuất khẩu.
24.6	Tham gia Hội chợ quốc tế hàng tiêu dùng xuất khẩu lần thứ 97 tại Trung Quốc, kết hợp khảo sát thị trường Trung Quốc	15 - 24/4/2005	Thượng Hải, Bắc Kinh, Quảng Châu, Thẩm Quyến	1.001,97	601,18	400,79	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hội và 01 cán bộ của cơ quan quản lý. Không duyệt thuê luật sư tư vấn xuất khẩu. Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo Quy chế của Bộ Thương mại.

09636017

24.7	Tham gia hội chợ hàng tiêu dùng tại Las Vegas, Bang Nevada, kết hợp khảo sát thị trường Mỹ	13 - 27/8/2005	San Francisco, Los Angeles, Washington D.C, New York và Miami	1.945,33	1.167,20	778,13	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hội và 01 cán bộ của cơ quan quản lý. Không duyệt thuê luật sư tư vấn xuất khẩu. Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo Quy chế của Bộ Thương mại.
24.8	Tham gia Hội chợ hàng tiêu dùng - Ambiente Rossija, kết hợp khảo sát thị trường Nga, Ucraina	22/9 - 02/10/2005	Nga, Ucraina	993,17	595,90	397,27	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 01 cán bộ của Hội và 01 cán bộ của cơ quan quản lý. Không duyệt thuê luật sư tư vấn xuất khẩu. Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo Quy chế của Bộ Thương mại.
24.9	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp kinh doanh Thương mại quốc tế.	2005	Miền núi phía Bắc, Hà Nội, Đà Nẵng, Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh	1.418,99	709,49	709,49	Yêu cầu lựa chọn đào tạo tối đa 20 lớp. Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo.

(Danh mục 24)

Phụ lục 1

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.1	Xây dựng kho thông tin phục vụ xuất khẩu	2005	Hà Nội	1.900,00	950,00	950,00	
25.2	Đào tạo kinh doanh trên sóng phát thanh dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa các tỉnh phía Nam	2005	Bình Thuận, Bình Phước, Lâm Đồng, Phú Yên	1.919,04	959,52	959,52	Đề nghị đảm bảo tính khả thi của việc huy động vốn đối ứng từ doanh nghiệp vì đây là phương pháp đào tạo trên sóng phát thanh.
25.3	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh, kỹ năng xuất khẩu và hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Bắc và các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp, khu chế xuất phía Bắc	2005	Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Phú Thọ, Hà Tây, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Thanh Hóa, Thái Nguyên	1.535,14	767,57	767,57	

25.4	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh kỹ năng xuất khẩu và hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực miền Trung	2005	Nghệ An, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên	1.112,56	556,28	556,28	
25.5	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh kỹ năng xuất khẩu và hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực các tỉnh thành phố phía Nam	2005	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Nha Trang, Ninh Thuận, Tây Ninh	1.898,16	949,08	949,08	
25.6	Tham dự Hội chợ quốc tế HAVANA lần thứ 23, kết hợp khảo sát thị trường Cuba, Mexico và Chilê	10-11/2005	Cuba, Mexico, Chilê	1.848,02	992,74	855,28	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ làm công tác tổ chức.
25.7	Khảo sát thị trường Hoa Kỳ	Quý IV/2005	Texas, Washington, Los Angeles	1.268,04	681,11	586,94	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ làm công tác tổ chức. Không hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản tham gia vào đề án này. Kết hợp đoàn "Khảo sát thị trường vật liệu và gốm sứ xây dựng Hoa Kỳ" vào đoàn khảo sát này.

25.8	Tham gia Hội chợ sản phẩm Châu Á Orient Expo tại Paris, Pháp	17 - 19/2/2005	Paris - Pháp	2.937,72	1.468,86	1.468,86	
25.9	Tham gia Hội chợ thủ công mỹ nghệ, quà tặng và đồ gia dụng quốc tế Hồng Kông - ASIANA 2005	27 - 29/10/2005	Hồng Kông	963,14	551,06	412,08	Cần phối hợp với Liên minh Hợp tác xã để kêu gọi các doanh nghiệp thuộc khối kinh tế tập thể tham gia.
25.10	Khảo sát thị trường Đài Loan năm 2005	21 - 28/10/2005	Đài Loan	307,39	174,55	132,84	
25.11	Khảo sát thị trường vật liệu và gốm sứ xây dựng Hoa Kỳ, kết hợp khảo sát Hội chợ xây dựng Hoa Kỳ	9 - 19/10/2005	Washington D.C, New York, Baltimo	1.023,49	599,90	423,58	Ghép vào đề án "Tổ chức khảo sát thị trường Hoa Kỳ".
25.12	Tham gia Hội chợ Nội thất Trung Quốc 2005	14 - 17/9/2005	Thượng Hải - Trung Quốc	1.455,62	810,02	645,60	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 02 cán bộ làm công tác tổ chức và chi phí tổ chức chung.
25.13	Nâng cao năng lực xuất khẩu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực Đồng bằng	2005	Vân Nam - Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam	962,33	481,17	481,17	Không hỗ trợ phần xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin (một phần trùng với nội

	sông Cửu Long thông qua hoạt động đào tạo và khảo sát thị trường						dung kho thông tin dữ liệu, phần khác không thuộc nội dung hỗ trợ của Thông tư 86).
25.14	Xúc tiến, phát triển sản phẩm đá mỹ nghệ Non nước xuất khẩu.	2005		3.158,58	1.728,22	1.430,36	Phải có chương trình chi tiết cho từng hoạt động trong đề án gửi Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện. Không hỗ trợ đào tạo và khảo sát thị trường. Cần tập trung vào hoạt động quảng bá Thương hiệu đá non nước.

(Danh mục 25)

Phụ lục 1

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
26.1	Hội chợ Thương mại quốc tế "Hạ Long - 2005"	12/2005	Hạ Long, Quảng Ninh	5.500,00	2.750,00	2.750,00	
26.2	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng kinh doanh XK cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn của các doanh nghiệp	Quý II và III/2005	Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh	315,00	157,50	157,50	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục.

09636017

26.3	Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch Thương mại ở nước ngoài nhằm tìm kiếm thị trường, đẩy mạnh XK và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp	Quý I - II/2005	Công-gô, Zimbabwe	1.106,00	680,62	425,39	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 03 cán bộ của Cục. Đề nghị gửi chương trình làm việc cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện
26.4	Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch Thương mại ở nước ngoài nhằm tìm kiếm thị trường, đẩy mạnh XK và nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp.	Quý II - III/2005	Hàn Quốc	1.611,60	920,91	690,69	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 03 cán bộ của Cục. Đề nghị gửi chương trình làm việc cụ thể cho Bộ Thương mại trước khi tổ chức thực hiện

(Danh mục 26)

Phụ lục 1

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
27.1	Xúc tiến Thương mại bằng phương tiện truyền hình	2005		2.492,98	2.492,98	0,00	Hỗ trợ 100% tổng kinh phí.
27.2	Khảo sát thị trường Châu Âu mở rộng	01-14/7/2005	Séc, Ba Lan, Hungary	1.694,38	1.136,79	557,59	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 04 người của Ban tổ chức
27.3	Tổ chức Hội chợ đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ thành phố Hồ Chí Minh	03-07/10/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	6.226,50	3.864,00	2.362,50	Hỗ trợ 100% kinh phí gian hàng quốc gia và chi phí tổ chức chung.
27.4	Tổ chức Hội chợ Việt - Trung	11/2005	Lào Cai	1.680,00	840,00	840,00	
27.5	Tổ chức Hội chợ nông nghiệp quốc tế 2005	06-12/12/2005	Cần Thơ	6.436,50	3.601,50	2.835,00	Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức chung

27.6	Tham gia Hội chợ đồ gỗ và nội thất High point	10/2005	North Carolina - Mỹ	3.098,69	2.223,98	874,70	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 04 người của Ban tổ chức, trang trí tổng thể và chi phí tổ chức chung.
27.7	Hội chợ ASEAN - Trung Quốc	12/2005	Trung Quốc	5.016,02	3.110,19	1.905,82	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 04 người của Ban tổ chức và chi phí tổ chức chung.
27.8	Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của cơ quan quản lý và các đơn vị chủ trì; tăng cường công tác quản lý của cơ quan quản lý chương trình xúc tiến Thương mại trọng điểm quốc gia.	2005		2.025,41	2.025,41	0,00	Hỗ trợ 100% tổng kinh phí.

(Danh mục 27)

Phụ lục 2

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Chè Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
1.1	Xây dựng Thương hiệu chè Việt Nam 2004 - 2005.	2004 - 2005		27.511,57	19.258,10	8.253,47	Quyết định số 47/2004/QĐ-TTg ngày 29/3/2004.

(Danh mục 1)

Phụ lục 2**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005***(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Dệt may Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
2.1	Xây dựng Portal xuất nhập khẩu ngành Dệt may Việt Nam.	2005		1.920,00	1.344,00	576,00	Quyết định số 57/2003/QĐ-TTg ngày 17/4/2003

(Danh mục 2)

Phụ lục 2**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005***(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).***Cơ quan chủ trì: Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng***Đơn vị: triệu đồng*

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
3.1	Xây dựng Trung tâm giới thiệu sản phẩm kinh tế - kỹ thuật quân đội tại thành phố Hồ Chí Minh.	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	12.875,27	9.012,69	3.862,58	Quyết định số 57/2003/QĐ-TTg ngày 17/4/2003

(Danh mục 3)

09636017

Phụ lục 2

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
4.1	Chương trình Thương hiệu quốc gia năm 2005	2003 - 2010		10.352,19	10.352,19	0,00	Quyết định số 253/2003/QĐ-TTg ngày 25/11/2003.
4.2	Phát hành ấn phẩm cung cấp thông tin Thương mại hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu giai đoạn 2004 - 2005	2004 - 2005		1117,85	1117,85	0,00	Quyết định số 47/2004/QĐ-TTg ngày 29/3/2004.
4.3	Xây dựng mạng lưới cung cấp, tư vấn thông tin xúc tiến Thương mại quốc gia giai đoạn 2004 - 2005	2004 - 2005		1002,32	1002,32	0,00	Quyết định số 47/2004/QĐ-TTg ngày 29/3/2004.
4.4	Cổng Thương mại điện tử quốc gia (ECVN).	2004 - 2005		17.000,00	17.000,00	0,00	Công văn số 1587/CP-KTTH ngày 22/10/2004

(Danh mục 4)

Phụ lục 3

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004
ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
1.1	Khảo sát thị trường nguồn.	Quý II/2005	Indonesia, Ấn Độ	553,36	276,68	276,68	Công văn số 246/VPCP-KTTH ngày 14/01/2005
1.2	Quảng bá sản phẩm hồ tiêu Phú Quốc, Chư Sê.	2005	Phú Quốc, Chư Sê.	733,75	513,63	220,13	Công văn số 246/VPCP-KTTH ngày 14/01/2005.

(Danh mục 1)

09636017

Phụ lục 3

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004
ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2005**

(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM

ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
2.1	Tuần lễ triển lãm giới thiệu hàng Việt Nam tại Cộng hòa Séc.	5/2005	Séc	3.411,58	1.705,79	1.705,79	Công văn số 246/VPCP-KTTH ngày 14/01/2005.

(Danh mục 2)

Phụ lục 3

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004
ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN SANG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 0499/2005/QĐ-BTM
ngày 25/3/2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).*

Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
3.1	Đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham gia khảo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu hàng sang Nam Mỹ và tham dự bên lề khóa họp lần thứ II Ủy ban Hỗn hợp hợp tác Việt Nam - Aentina	Quý I, II/2005	Aentina, Braxin, Chilê.	1.148,69	761,36	387,33	Công văn số 246/VPCP-KTTH ngày 14/01/2005.
3.2	Tổ chức đoàn Lãnh đạo các Sở Thương mại/ Trung tâm XTTM đi học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm hiểu cơ chế chính sách quản lý tại Trung Quốc.	Quý II/2005	Trung Quốc	1.309,31	1.309,31	0,00	Công văn số 246/VPCP-KTTH ngày 14/01/2005.

(Danh mục 3)